

Số: 101/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 10 tháng 6 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-SGTVT ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 34/TTr-SGTVT ngày 31 tháng 5 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông (có Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông; Văn phòng UBND tỉnh niêm yết, công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải; Giám Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC(Đ).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**







**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH ĐẮK NÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông:**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp mới Giấy phép lái xe	1.002835	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>* Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ do người học lái xe nộp:</li> <li>+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu;</li> <li>+ Bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;</li> <li>+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.</li> </ul> <p>- Hồ sơ do Cơ sở đào tạo lái xe nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hồ sơ của người học lái xe;</li> <li>+ Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học lái xe nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe.</li> <li>- Người học lái xe lần đầu; học lái xe nâng hạng; người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1 nộp hồ sơ tại cơ sở đào tạo lái xe;</li> <li>- Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.</li> </ul> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở đào tạo lái xe lập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 135.000 đ/lần.</li> <li>- Phí sát hạch lái xe:</li> <li>+ Đối với thi sát hạch lái các hạng A1, A2, A3, A4: sát hạch lý thuyết: 60.000đ/lần; sát hạch thực hành: 60.000đ/lần.</li> <li>+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 100.000đ/lần; sát hạch trong hình: 350.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> </ul>

			<p>chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;</p> <p>+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.</p> <p>* Đối với người dự sát hạch nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F</p> <p>- Hồ sơ do người học lái xe nộp:</p> <p>+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định;</p> <p>+ Bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;</p> <p>+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;</p> <p>+ Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);</p>	<p>01 bộ hồ sơ, gửi trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>- Căn cứ quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển.</p> <p>Ngày trúng tuyển ghi tại mặt sau giấy phép lái xe là ngày ký quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.</p> <p>- Người đạt kết quả kỳ sát hạch được cấp giấy phép lái xe đúng hạng đã trúng tuyển; đối với trường hợp nâng hạng hoặc cấp lại do quá thời hạn sử dụng phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe khi đến nhận giấy phép lái xe.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>-Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ</p>	<p>công cộng: 80.000 đ/lần; sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đ/lần.</p>	<p>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ dịch vụ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng,</p>
--	--	--	---	--	---	--



		<p>+ Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định.</p> <p>- Hồ sơ do Cơ sở đào tạo lái xe nộp:</p> <p>+ Hồ sơ của người học lái xe;</p> <p>+ Chứng chỉ đào tạo nâng hạng;</p> <p>+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.</p> <p>* Người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1, hạng A4</p> <p>- Hồ sơ của người học lái xe: Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.</p> <p>- Hồ sơ do Cơ sở đào tạo lái xe nộp:</p> <p>+ Hồ sơ của người học lái xe;</p> <p>+ Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4;</p> <p>+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe</p>		<p>chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	--	---	--	---

2	Cấp lại giấy phép lái xe	1.002820	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:</li> <li>+ Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;</li> <li>+ Bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài.</li> <li>+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.</li> <li>- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:</li> <li>+ Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;</li> <li>+ Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có);</li> <li>+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3.</li> <li>- Trường hợp Giấy phép lái xe</li> </ul>	<p><b>I. Trình tự thực hiện:</b></p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</li> <li>- Cấp lại Giấy phép lái xe áp dụng trong các trường hợp sau:</li> <li>+ Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng;</li> <li>+ Giấy phép lái xe bị mất.</li> </ul> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:</li> <li>- Người có giấy phép lái xe quá hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, phải dự sát hạch lại lý thuyết; quá hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, phải sát hạch lại lý thuyết, thực hành lái xe trong hình và trên đường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 135.000 đ/lần.</li> <li>- Phí sát hạch lái xe:</li> <li>+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 60.000đ/lần; sát hạch thực hành: 60.000đ/lần.</li> <li>+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 100.000đ/lần; sát hạch trong hình: 350.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 80.000 đ/lần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ dịch vụ vận tải đường bộ,</li> </ul>
---	--------------------------	----------	--	---	---	---



			<p><i>bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý:</i></p> <p>+ Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;</p> <p>+ Bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;</p> <p>+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.</p> <p>+ Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có),</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>- Thời gian cấp lại giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.</p> <p><i>* Trường hợp giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng:</i></p> <p>- Khi đến thực hiện thủ tục cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe chụp ảnh trực tiếp và xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu (trừ các bản chính đã gửi). Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, thì được cấp lại giấy phép lái xe.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được</p>	<p>phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	--	--	--	--

xét cấp lại giấy phép lái xe, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp lại giấy phép lái xe và trả giấy phép lái xe khi người lái xe đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe; trường hợp không cấp lại giấy phép lái xe thì phải trả lời và nêu rõ lý do.

*\* Trường hợp giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý:*

- Sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải dự sát hạch lại: + Quá hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, phải dự sát hạch lại lý thuyết;

+ Quá hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, phải sát hạch lại lý thuyết, thực hành lái xe trong hình và trên đường.

- Trường hợp Giấy phép lái



				xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định hoặc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe		
3	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	1.002804	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;</li> <li>- Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội do Thủ trưởng cấp Trung đoàn trở lên ký. Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC: Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông</p> <p>b) Giải quyết TTHC: - Sở Giao thông vận tải Đắk Nông kiểm tra khi tiếp nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ</p>	Lệ phí 135.000 đ/lần.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới</li> </ul>

			<p>lái xe hạng A1, A2, A3.</p> <p>- Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;</p> <p>- Trường hợp phát hiện có nghi vấn, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Cục Xe - Máy thuộc Bộ Quốc phòng xác minh.</p> <p>- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định;</p> <p>- Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải và phải xuất trình bản chính các hồ sơ đề đổi chiếu (trừ các bản chính đã gửi);</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ dịch vụ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái</p>
--	--	--	---	---	--



						xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
4	<b>Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp</b>	<b>1.002801</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>* <i>Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995:</i></p> <p>+ Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;</p> <p>+ Hồ sơ gốc (nếu có);</p> <p>* <i>Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995:</i></p> <p>+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;</p> <p>+ Bản sao giấy phép lái xe; Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc bản sao Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thôi không tiếp tục phục vụ trong lực lượng Công an xã hoặc bản sao Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên của các đơn vị trong Công an nhân dân;</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC: Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>b) Giải quyết TTHC: Sở Giao thông vận tải Đắk Nông kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận, trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;</p> <p>- Trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản</p>	Lệ phí 135.000 đ/lần.	<p>- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các</p>

			<p>+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an hoặc Sở Giao thông vận tải quản lý giấy phép lái xe xác minh.</p> <p>- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời và nêu rõ lý do;</p> <p>- Sở Giao thông vận tải lưu trữ bản sao hồ sơ đổi giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe do ngành Công an cấp trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp giấy phép lái xe. Cắt góc giấy phép lái xe cũ, giao cho người lái xe bảo quản;</p> <p><b>2. Thời gian thực hiện:</b> Không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>		<p>Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ dịch vụ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
5	Đổi giấy phép lái xe do	1.002809	<p>a) Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị đổi giấy phép</p>	<b>1. Trình tự thực hiện:</b>	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe đối với	- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày



<p><b>ngành Giao thông vận tải cấp</b></p>		<p>lái xe theo mẫu quy định;          + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;          + Bản sao giấy phép lái xe và hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).  <b>* Cách thức thực hiện:</b> Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.          b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>a) Nộp hồ sơ TTHC:          Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông          + Giấy phép lái xe được đổi trong các trường hợp sau:          - Đổi giấy phép lái xe bằng giấy bìa sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET          - Người có giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, người có giấy phép lái xe bị hỏng, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng được xét đổi giấy phép lái xe;          - Người có Giấy phép lái xe hạng E đủ 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ, có nhu cầu tiếp tục lái xe, nếu đủ sức khỏe theo quy định, được xét đổi giấy phép lái xe từ hạng D trở xuống;</p>	<p>nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần, nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần.</p>	<p>15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;          - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;          - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ dịch vụ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;          - Thông tư số</p>
--	--	---	---	---	--

				<p>- Năm sinh, họ, tên, tên đệm ghi trên Giấy phép lái xe có sai lệch với giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân thì được đổi giấy phép lái xe mới phù hợp với thông tin ghi trong giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân</p> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <p>- Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận; trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;</p> <p>- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định; khi nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải hoàn thành</p>		<p>37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. Thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	--	--	--	--	--



nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe thông qua chức năng thanh toán của hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân;

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử), Sở Giao thông vận tải thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời và nêu rõ lý do;

- Sở Giao thông vận tải lưu trữ bản chính hồ sơ đổi giấy phép lái xe của ngành Giao thông vận tải cấp (trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến). Cắt góc giấy phép lái xe cũ (trừ giấy phép lái xe do nước ngoài cấp), giao cho người lái xe bảo quản (trường hợp đổi giấy phép lái xe trực

				<p>tuyển toàn trình, người lái xe chịu trách nhiệm gửi giấy phép lái xe cũ đến cơ quan cấp giấy phép lái xe để hủy theo quy định);</p> <p>- Trường hợp người lái xe có nhu cầu đổi giấy phép lái xe xuống hạng thấp hơn, phải khai rõ tại Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai.</p> <p><b>2. Thời gian thực hiện:</b> Không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>		
6	<b>Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp</b>	1.002796	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;</p> <p>- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; đối với người Việt Nam xuất trình hợp pháp hóa lãnh sự giấy phép lái xe hoặc bằng lái</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC: Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông</p> <p>b) Giải quyết TTHC: - Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận; trường hợp hồ sơ</p>	Lệ phí 135.000 đ/lần	<p>- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các</p>



		<p>xe của nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, trừ các trường hợp được miễn trừ theo quy định của pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;</li> <li>- Bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ; bản sao giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài.</li> </ul> <p>b) Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam, có giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thẻ tạm trú, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ thường trú với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương</li> </ul>	<p>không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp phát hiện có nghi vấn về việc nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Bộ Ngoại giao, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an, Phòng Quản lý xuất nhập Cảnh thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác minh;</li> <li>- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải và phải xuất trình bản chính các hồ sơ để đối</li> </ul>	<p>Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ dịch vụ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày</li> </ul>
--	--	--	---	---

			<p>ứng của Việt Nam;</p> <p>- Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài được nước ngoài cấp giấy phép lái xe quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam.</p> <p>c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>chiếu (trừ các bản chính đã gửi);</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời và nêu rõ lý do;</p> <p>- Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe lưu trữ bản sao hồ sơ đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp giấy phép lái xe.</p> <p><b>2. Thời gian thực hiện:</b> Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>		<p>16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>
7	<p><b>Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt</b></p>	1.002793	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;</p> <p>- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <p>- Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành</p>	<p>Lệ phí 135.000 đ/lần</p>	<p>- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p>



	<p><b>Nam</b></p>	<p>quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;</p> <p>- Bản sao có chứng thực danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc bản sao hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;</p> <p>- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.</p> <p>b) Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>- Khách du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam.</p>	<p>phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông</p> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <p>- Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận; trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;</p> <p>- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định;</p> <p>- Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình bản chính các hồ sơ để đổi chiếu (trừ các bản chính đã gửi);</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp</p>	<p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ dịch vụ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ</p>
--	-------------------	--	---	---

			<p>c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời và nêu rõ lý do;</p> <p>- Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe lưu trữ bản sao hồ sơ đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp giấy phép lái xe.</p> <p><b>2. Thời gian thực hiện:</b> Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>		<p>được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
8	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	2.001002	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu</p> <p>- Bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị để kiểm tra, đổi chiếu.</p> <p>b) Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>- Người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú tại Việt</p> <p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <p>- Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái xe quốc tế đến Sở Giao thông vận tải thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>b) Giải quyết TTHC</p>	<p>- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần.</p> <p>- Nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần.</p>	<p>- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số</p>



			<p>Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET. còn giá trị sử dụng.</p> <p>c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>+ Cá nhân khi nộp đơn phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) để thực hiện kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của việc cấp IDP và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định; khi nộp đơn qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, cá nhân kê khai theo hướng dẫn và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung đã kê khai, phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán lệ phí của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.</p> <p>+ Trường hợp đơn đề nghị không đúng theo quy định, cơ quan tiếp nhận đơn có trách nhiệm thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ</p>	<p>29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các</p>
--	--	--	---	--	--

				<p>công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đơn;</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp Giấy phép lái xe quốc tế cho cá nhân; trường hợp không cấp thì phải trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p><b>2. Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.</p> <p><b>3. Thời gian thực hiện:</b> Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>		<p>phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>
9	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	1.002300	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu;</p> <p>+ Bản chính giấy phép lái xe</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <p>- Khi Giấy phép bị mất hoặc hư hỏng, cá nhân nộp</p>	<p>- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần.</p> <p>- Nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần.</p>	<p>- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng</p>



			<p>quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị để kiểm tra, đối chiếu.</p> <p>b) Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>- Người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET, còn giá trị sử dụng.</p> <p>c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lái xe quốc tế đến Sở Giao thông vận tải thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <p>+ Cá nhân khi nộp đơn trực tiếp tại Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) để thực hiện kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của việc cấp IDP và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định; khi nộp đơn qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, cá nhân kê khai theo hướng dẫn và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung đã kê khai, phải hoàn thành nghĩa vụ</p>		<p>giấy phép lái xe quốc tế;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số</p>
--	--	--	--	---	--	---

			<p>nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán lệ phí của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.</p> <p>Trường hợp đơn đề nghị không đúng theo quy định, cơ quan tiếp nhận đơn có trách nhiệm thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đơn;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định, Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp IDP cho cá nhân; trường hợp không cấp IDP thì phải trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p><b>2. Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến</p> <p><b>3. Thời gian thực hiện:</b></p>		<p>37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p> <p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực</p>
--	--	--	---	--	---



				Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		tuyển.
10	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	1.002 030	<p><b>* Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</li> <li>- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</li> <li>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>- Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Khi làm thủ tục đăng ký, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của</p>	<p><b>- Lệ phí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Cấp mới kèm theo biển số): 200.000 đồng/lần/phương tiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</li> <li>+ Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</li> <li>+ Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi,</li> </ul>

		<p>xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau:</p> <p>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định</p>	<p>tổ chức đó.</p> <p>Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở GTVT thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn).</p> <p>Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết để kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p> <p>Trong thời hạn 0,5</p>	<p>nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng</p>
--	--	--	---	---



		<p>của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biên số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên</p>	<p>ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p><b>Bước 3:</b> Sở GTVT tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:</p>		
--	--	---	--	--	--

		<p>dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>• Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</li> <li>• Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</li> </ul> <p>- Trường hợp nhiều xe</p>	<p>Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p><b>Bước 4:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính</p>		
--	--	---	--	--	--



		<p>chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>công có trách nhiệm thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		
--	--	---	---	--	--

11	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	2.000872	<p><b>* Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</li> <li>- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);</li> <li>- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</li> <li>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>- Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Khi làm thủ tục đăng ký, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.</p> <p>Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở GTVT thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Cấp mới kèm theo biển số): 200.000 đồng/lần/phương tiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</li> <li>+ Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</li> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy</li> </ul>
----	---	----------	--	---	--	--



		<p>theo quy định của pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</li> <li>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên</li> </ul> </li> </ul>	<p>giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn).</p> <p>Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết để kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ</p>	<p>chuyên dùng.</p>
--	--	--	---	---------------------

dùng nhập khẩu.

+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.

+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:

khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;

+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.

**Bước 3:** Sở GTVT tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:

Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính



		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>• Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</li> <li>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</li> <li>• Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên</li> </ul>	<p>công.</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p><b>Bước 4:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường</p>		
--	--	---	--	--	--

			<p>dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		
12	<p><b>Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng</b></p>	<p>1.00189 6</p>	<p><b>- Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</p> <p>+ Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp;</p> <p>+ Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao</p>	<p><b>- Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Khi làm thủ tục, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ</p>	<p>+ Lệ phí đổi đăng ký xe máy chuyên dùng: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</p> <p>+ Lệ phí đổi biển số xe máy chuyên dùng: 150.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<p>+ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>+ Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến</p>



			<p>thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo;</p> <p>+ Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);</p> <p>+ Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển số bị hỏng).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>chiều còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.</p> <p>Trường hợp đăng ký xe máy chuyên dùng cải tạo: Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở GTVT thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn); Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông</p>	<p>lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	--	--	---	---

vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết để kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).

Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.

**Bước 2:** Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;

+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.



**Bước 3:** Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc Sở GTVT thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu, thu và cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp; trong thời gian không quá 14 ngày làm việc Sở GTVT cấp đổi biển số theo đúng số đã cấp cho chủ sở hữu, thu lại biển số hỏng, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.

- Trường hợp đăng ký xe máy chuyên dùng cải tạo:

Sở GTVT tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:

Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu

thì Sở GTVT tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.

Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.

**Bước 4:** Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.

- *Thời hạn giải quyết:*



				Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký (thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu, không thay đổi chủ sở hữu; Giấy chứng nhận đăng ký bị hỏng); không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi biển số bị hỏng; trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.		
13	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	2.00084 7	<p><b>- Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</p>	<p><b>- Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia</p>	<p>+ Lệ phí cấp lại đăng ký xe máy chuyên dùng: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</p> <p>+ Lệ phí cấp lại biển số xe máy</p>	<p>+ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>+ Thông tư số</p>

			<p>+ Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký theo mẫu quy định (đối với trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Khi làm thủ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT</p>	<p>chuyên dùng: 150.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<p>05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	--	---	--	---	---





thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;

+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.

**Bước 3:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Sở GTVT đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở trong thời hạn 15 ngày.

Hết thời gian đăng tải nếu không nhận được ý kiến phản hồi liên quan đến tranh chấp xe máy chuyên dùng, Sở GTVT thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc kể từ khi hết thời gian đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở.

**Bước 4:** Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT,

				<p>trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>- <b>Thời hạn giải quyết:</b> không quá 03 ngày làm việc kể từ khi hết thời gian đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở.</p>		
14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	1.001919	<p><b>* Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</li> <li>- Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực):</li> <li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán hàng theo</li> </ul>	<p><b>- Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Khi làm thủ tục, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số tạm thời xe máy chuyên dùng: 70.000 đồng/lần/phương tiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</li> <li>+ Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người</li> </ul>



		<p>quy định của Bộ Tài chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>- Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</li> </ul>	<p>giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Sở GTVT thực hiện cấp đăng ký tạm thời theo quy định, hoàn thiện</p>	<p>lái;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> </ul>
--	--	--	--	---

		<p>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được</p>	<p>hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 4:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.</p>		
--	--	--	---	--	--



		<p>sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li><li>• Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</li></ul> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc</li></ul>			
--	--	---	--	--	--

			<p>Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>			
15	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	2.000 881	<p><b>* Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</li> <li>- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</li> <li>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Văn bản của bên cho thuê</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>* Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Khi làm thủ tục đăng ký, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lệ phí cấp đăng ký xe máy chuyên dùng: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</li> <li>+ Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</li> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày</li> </ul>



		<p>tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>(Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi đi chuyên trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính).</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được</p>	<p>cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.</p> <p>Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở GTVT thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn).</p> <p>Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết để kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p>	<p>07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	--	---	--

			<p>cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Sở GTVT tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:</p> <p>Trường hợp kết quả</p>		
--	--	--	---	--	--	--



			<p>kiểm tra các hạng mục đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công (giữ nguyên biển số cũ đã cấp, cắt góc phía trên bên phải giấy chứng nhận đăng ký của chủ sở hữu cũ).</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p><b>Bước 4:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ)</p>		
--	--	--	---	--	--

				<p>Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		
16	<p><b>Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến</b></p>	<p><b>1.00199</b> <b>4</b></p>	<p><b>- Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;</p> <p>+ Bản chính phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp theo quy định kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p><b>- Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Khi làm thủ tục đăng ký, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì</p>	<p>+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</p> <p>+ Lệ phí cấp biển số xe máy chuyên dùng: 150.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<p>+ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>+ Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người</p>



				<p>người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.</p> <p>Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở GTVT thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn).</p> <p>Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết đề kiểm tra (thời hạn kiểm tra</p>		<p>lái;</p> <p>+ Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	--	--	---	--	--

không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).

Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.

**Bước 2:** Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;

+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.

**Bước 3:** Sở GTVT tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong





			<p>giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p><b>Bước 4:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày</p>		
--	--	--	--	--	--

				<p>làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		
17	<p>Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>	1.0020 07	<p><b>* Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;</li> <li>- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán hàng theo</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>- Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Khi làm thủ tục, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để</p>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</li> <li>+ Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ</li> </ul>

			<p>quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>(Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải có trách</p>	<p>kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.</p> <p>Khi đến nộp hồ sơ, tổ chức, cá nhân phải nộp lại giấy chứng nhận đăng ký và biển số.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho Sở GTVT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm</p>		<p>trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	--	--	---	--	---



		<p>nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính).</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);</p> <p>- Biển số xe máy chuyên dùng đã được cấp.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>hành chính công;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p><b>Bước 3:</b> Sở GTVT thực hiện cấp phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định, thu lại biển số, cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 4:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>- <b>Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.</p>		
--	--	--	---	--	--

18	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001 826	<p>- Thành phần, số lượng hồ sơ:</p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;</li> <li>+ Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký và biển số (trừ trường hợp bị mất).</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>- Trình tự thực hiện:</p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho Sở GTVT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy</li> </ul>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</li> <li>+ Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</li> <li>+ Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy</li> </ul>
----	---	--------------	---	--	----------	--

			<p>định thì thực hiện bước 3.</p> <p><b>Bước 3:</b> Sở GTVT thu lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số; vào sổ quản lý đăng ký; trả kết quả (Hồ sơ đăng ký) cho Trung tâm hành chính công. Thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phát hiện có vi phạm quy định về cấp đăng ký, biển số, Sở GTVT ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số đã cấp và công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông.</p> <p><b>Bước 4:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận</p>		chuyên dùng.
--	--	--	---	--	--------------



				đủ hồ sơ theo quy định.		
--	--	--	--	-------------------------	--	--

**2. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông:**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
1	1.001970	Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	Cơ sở đào tạo

**Tổng số: 18 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực Đường bộ được sửa đổi, bổ sung; 01 TTHC bãi bỏ**

## Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH ĐẮK NÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**1. Tên thủ tục hành chính: Cấp mới giấy phép lái xe (Mã TTHC: 1.002835)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe: 10 (ngày làm việc) x 08 giờ = 80 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	4 giờ			
<i>Bước 2</i>	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng, ban	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	4 giờ			

	Sở Giao thông vận tải	Công chức, viên chức	<p>Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ</li> <li>- Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái phải thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Phục vụ hành chính công .</li> <li>- Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo</li> </ul>	8 giờ			
Bước 3	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức, viên chức thụ lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi đi sát hạch về Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái</li> <li>- Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện</li> </ul>	8 giờ			



Bước 4	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức, viên chức thụ lý hồ sơ	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình, in phối trình lãnh đạo phòng xem xét	16 giờ			
Bước 5	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét tờ trình và hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ ký tờ trình trình lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do	16 giờ			
Bước 6	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét và ký giấy phép		16 giờ			
Bước 7	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức, viên chức thụ lý hồ sơ	Tiếp nhận kết quả chuyển văn thư lấy số, nhân bản và đóng dấu Bàn giao kết quả về bộ phận Trung tâm Phục vụ hành chính công	8 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Trả kết quả cho tổ chức theo giấy hẹn					

**2. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép lái xe (Mã TTHC: 1.002820)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Đối với trường hợp bị mất giấy phép lái xe: sau 02 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ.

Đối với trường hợp quá hạn: Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe: 10 (ngày làm việc) x 08 giờ = 80 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	4 giờ			
Bước 2	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng, ban	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	4 giờ			
Bước 3	Sở Giao thông vận tải	Công chức, viên chức	+ Trường hợp không phải sát hạch lại thì tiến hành trình lãnh đạo phê duyệt in GPLX. + Trường hợp phải sát hạch lại: Lập danh sách thí sinh sát hạch lại, ra	Sau 02 tháng ngày (đối với trường hợp			

			quyết định tổ chức kỳ sát hạch trình lãnh đạo phê duyệt	không phải sát hạch lại)			
Bước 4	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt: - Ký quyết định tổ chức kỳ sát hạch đối với trường hợp phải sát hạch lại.	4 giờ			
Bước 5	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	In GPLX, hoàn thiện hồ sơ, GPLX chuyển đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm HCC (đối với trường hợp không phải sát hạch lại).	4 giờ			
Bước 6	Sở Giao thông vận tải	Hội đồng sát hạch – Sở Giao thông vận tải	Trường hợp phải sát hạch lại: - Tổ chức kỳ sát hạch; - Tổng hợp kết quả kỳ sát hạch.	Theo Quyết định tổ chức kỳ sát hạch			
Bước 7	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	Sau khi kết thúc kỳ sát hạch, chuyển hồ sơ về phòng Vận tải – Phương tiện và người lái: Ra Quyết định Công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch (có danh sách thí sinh trúng tuyển kèm theo); trình lãnh đạo phê duyệt in GPLX.	24 giờ			
Bước 8	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt ký Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, phê duyệt in GPLX.	16 giờ			



Bước 9	In GPLX, hoàn thiện hồ sơ, GPLX chuyển đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ, công chức		24 giờ			
Bước 10	Trả hồ sơ, GPLX cho người trúng tuyển kỳ sát hạch.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm Phục vụ hành chính công					

### 3. Tên thủ tục hành chính: **Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp (Mã TTHC: 1.002804)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Thời gian giải quyết không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	4 giờ			

			3. Chuyển hồ sơ.				
Bước 2	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái  - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	4 giờ			
Bước 3	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định:  - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ  - Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái phải thông báo bằng văn bản cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm Phục vụ hành chính công  - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành	8 giờ			

			bước tiếp theo				
Bước 4	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo phòng Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét và ký giấy phép	4 giờ			
Bước 7	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	In GPLX, bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm HCC	8 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

**4. Tên thủ tục hành chính: Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp (Mã TTHC: 1.002801)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Thời gian giải quyết không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ.

Bước	Đơn vị thực hiện	Người thực	Kết quả thực hiện	Thời	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn
------	------------------	------------	-------------------	------	-----------	----------	---------



thực hiện		hiện		gian quy định	(2đ)	(1đ)	(0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	<p>1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>3. Chuyển hồ sơ.</p>	4 giờ			
Bước 2	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng Vận tải, phương tiện và người lái	<p>- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái</p> <p>- Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện</p>	4 giờ			
Bước 3	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ công chức	<p>Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định:</p> <p>- Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết,</p>	8 giờ			

			<p>trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái phải thông báo bằng văn bản cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm Phục vụ hành chính công</p> <p>- Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo</p>				
Bước 4	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo phòng Vận tải, phương tiện và người lái	<p>Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt.</p> <p>+ Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.</p>				
Bước 6	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét và ký giấy phép	4 giờ			
Bước 7	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	In GPLX, bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm HCC	8 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành	Cán bộ công	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo	Theo giấy			

	chính công (TTPVHCC)	chức	giấy hẹn	hẹn			
--	----------------------	------	----------	-----	--	--	--

**5. Tên thủ tục hành chính: Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (Mã TTHC: 1.002801)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Thời gian giải quyết không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</li> <li>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>Chuyển hồ sơ.</li> </ol>	4 giờ			
Bước 2	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng Vận tải, phương tiện và người lái	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái</li> <li>Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện</li> </ul>	4 giờ			
Bước 3	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ công chức	<p>Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và</li> </ul>	8 giờ			



			<p>người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái phải thông báo bằng văn bản cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm Phục vụ hành chính công</p> <p>- Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo</p>				
Bước 4	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo phòng Vận tải, phương tiện và người lái	<p>Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt.</p> <p>+ Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.</p>				
Bước 6	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem	4 giờ			

			xét và ký giấy phép				
Bước 7	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	In GPLX, bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm HCC	8 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

**6. Tên thủ tục hành chính: Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp (Mã TTHC: 1.002796)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Thời gian giải quyết không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	4 giờ			
Bước 2	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng Vận tải, phương tiện và người	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng	4 giờ			

		lái	phân công thực hiện				
Bước 3	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ công chức	<p>Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ</li> <li>- Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái phải thông báo bằng văn bản cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm Phục vụ hành chính công</li> <li>- Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo</li> </ul>	8 giờ			
Bước 4	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	8 giờ			
Bước 5	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo phòng Vận	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ:				



		tải, phương tiện và người lái	+ Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét và ký giấy phép	8 giờ			
Bước 7	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	In GPLX, bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm HCC	8 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

**7. Tên thủ tục hành chính: Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam (Mã TTHC: 1.002793)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Thời gian giải quyết không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung	4 giờ			

			tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.				
Bước 2	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái  - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	4 giờ			
Bước 3	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định:  - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ  - Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái phải thông báo bằng văn bản cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm Phục vụ hành	8 giờ			

			chính công - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo				
Bước 4	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	8 giờ			
Bước 5	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo phòng Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét và ký giấy phép	8 giờ			
Bước 7	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	In GPLX, bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm HCC	8 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

**8. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép lái xe quốc tế (Mã TTHC: 2.001002)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Thời gian giải quyết không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ.



Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</li> <li>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>Chuyển hồ sơ.</li> </ol>	4 giờ			
Bước 2	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng Vận tải, phương tiện và người lái	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái</li> <li>Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện</li> </ul>	4 giờ			
Bước 3	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ công chức	<p>Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ</li> </ul>	8 giờ			

			<p>- Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái phải thông báo bằng văn bản cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm Phục vụ hành chính công</p> <p>- Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo</p>				
Bước 4	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	8 giờ			
Bước 5	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo phòng Vận tải, phương tiện và người lái	<p>Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt.</p> <p>+ Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.</p>				
Bước 6	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét và ký giấy phép	8 giờ			
Bước 7	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	In GPLX, bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm HCC	8 giờ			

Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			
--------	---	------------------	--	---------------	--	--	--

### 9. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế (Mã TTHC: 1.002300)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Thời gian giải quyết không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</li> <li>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>Chuyển hồ sơ.</li> </ol>	4 giờ			
Bước 2	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng Vận tải, phương tiện và người lái	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái</li> <li>Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện</li> </ul>	4 giờ			
Bước 3	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định:	8 giờ			



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ</li> <li>- Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái phải thông báo bằng văn bản cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm Phục vụ hành chính công</li> <li>- Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo</li> </ul>				
Bước 4	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	8 giờ			
Bước 5	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo phòng Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm				

			định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét và ký giấy phép	8 giờ			
Bước 7	Sở Giao thông vận tải	Cán bộ, công chức	In GPLX, bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực GTVT - Trung tâm HCC	8 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

**10. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu (Mã TTHC: 1.002030)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 09 (ngày làm việc) x 08 giờ = 72 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	02 giờ			

Bước 2	Phòng, ban chuyên môn	Chuyên viên	<p>1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện tiếp mục 2.</li> </ul> <p>2. Tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</li> <li>- Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành thực hiện mục 3.</li> </ul>	42 giờ			
			<p>3. Hoàn thiện hồ sơ và in giấy chứng nhận chứng nhận đăng ký XMCD</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình lãnh đạo Phòng phê duyệt</li> </ul>	16 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Phòng phê duyệt</li> </ul>	02 giờ			



<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo	Ký duyệt giấy chứng nhận đăng ký XMCD	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**11. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn (Mã TTHC: 2.000872)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 09 (ngày làm việc) x 08 giờ = 72 giờ.

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>Thời gian quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	02 giờ			

Bước 2	Phòng, ban chuyên môn	Chuyên viên	<p>1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện tiếp mục 2.</li> </ul> <p>2. Tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</li> <li>- Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành thực hiện mục 3.</li> </ul>	42 giờ			
			<p>3. Hoàn thiện hồ sơ và in giấy chứng nhận chứng nhận đăng ký XMCD</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình lãnh đạo Phòng phê duyệt</li> </ul>	16 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Phòng phê duyệt</li> </ul>	02 giờ			

<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo	Ký duyệt giấy chứng nhận đăng ký XMCD	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**12. Tên thủ tục hành chính: Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (Mã TTHC: 1.001896)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng:

+ Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

+ Cấp đổi biển số: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ.

- Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 9 (ngày làm việc) x 08 giờ = 72 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng QLVT, PT&NL	Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho CV xử lý.	02 giờ			



		Chuyên viên	<p>1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:          + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện tiếp mục 2.</p>	02 giờ			
			<p>2. Xử lý hồ sơ:          - Trường hợp Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký tiếp tục thực hiện nội dung tại mục 3.</p>	0 giờ			
			<p>- Trường hợp cấp đổi biển số trong thời gian không quá 14 ngày làm việc Sở GTVT cấp đổi biển số theo đúng số đã cấp cho chủ sở hữu, thu lại biển số hỏng, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p>	112 giờ			
			<p>- Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn:          Tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng. Nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành</p>	48 giờ			

			chính công. Nếu Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành thực hiện mục 3.				
			3. Hoàn thiện hồ sơ và in giấy chứng nhận chứng nhận đăng ký XMCD - Trình lãnh đạo Phòng phê duyệt	10 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo	Ký duyệt giấy chứng nhận đăng ký XMCD	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**13. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất (Mã TTHC: 2.000847)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 21 (ngày làm việc) x 08 giờ = 168 giờ.

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	04 giờ			

			Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.				
<i>Bước 2</i>	Phòng QLVT, PT&NL	Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho CV xử lý.	02 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2.	138 giờ			
			2. Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải trong thời hạn 15 ngày. 3. Xử lý hồ sơ, thực hiện in Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phê duyệt.	18 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo	Ký duyệt giấy chứng nhận đăng ký XMCD	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**14. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (Mã TTHC: 1.001919)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ	Công chức,	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy	04 giờ			



	Hành chính công (TTPVHCC)	viên chức	định thi hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.				
Bước 2	Phòng QLVT, PT&NL	Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho CV xử lý.	02 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Xử lý hồ sơ, thực hiện in Giấy chứng nhận tạm thời, trình lãnh đạo phê duyệt.	12 giờ			
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả.	02 giờ			
Bước 4	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
Bước 5	TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**15. Tên thủ tục hành chính: Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một tỉnh, thành phố (Mã TTHC: 2.000881)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 09 (ngày làm việc) x 08 giờ = 72 giờ.

Bước thực	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn
-----------	------------------	-----------------	-------------------	---------------	-----------	----------	---------

hiện				định	(2đ)	(1đ)	(0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	<p>1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>3. Chuyển hồ sơ.</p>	04 giờ			
Bước 2	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	02 giờ			
		Chuyên viên	<p>1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện tiếp mục 2.</li> </ul> <p>2. Tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p> <p>- Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính</p>	42 giờ			

			<p>công.</p> <p>- Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành thực hiện mục 3.</p>				
			3. Hoàn thiện hồ sơ và in giấy chứng nhận chứng nhận đăng ký XMCD - Trình lãnh đạo Phòng phê duyệt	16 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	- Lãnh đạo Phòng phê duyệt	02 giờ			
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo	Ký duyệt giấy chứng nhận đăng ký XMCD	04 giờ			
Bước 4	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
Bước 5	TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				



**16. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến (Mã TTHC: 1.001994)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	02 giờ			

Bước 2	Phòng, ban chuyên môn	Chuyên viên	<p>1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện tiếp mục 2.</li> </ul> <p>2. Tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</li> <li>- Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành thực hiện mục 3.</li> </ul>	42 giờ			
			<p>3. Hoàn thiện hồ sơ và in giấy chứng nhận chứng nhận đăng ký XMCD</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình lãnh đạo Phòng phê duyệt</li> </ul>	16 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Phòng phê duyệt</li> </ul>	02 giờ			

<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo	Ký duyệt giấy chứng nhận đăng ký XMCD	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**17. Tên thủ tục hành chính: Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

(Mã TTHC: 1.002007)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng QLVT, PT&NL	Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho CV xử lý.	02 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều	12 giờ			



			kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Xử lý hồ sơ, thực hiện in Phiếu di chuyển XMCD, trình lãnh đạo phê duyệt.				
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả.	02 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**18. Tên thủ tục hành chính: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (Mã TTHC: 1.001826)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng QLVT, PT&NL	Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho CV xử lý.	02 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả	06 giờ			

			hồ sơ cho Trung tâm hành chính công. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phê duyệt Tờ khai thu hồi đăng ký XMCD.				
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả.	02 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	1. Hoàn thiện hồ sơ. 2. Gửi kết quả TTHCC.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				